TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-PT
Ngày 18-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh

Ông Nguyễn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dụng Thị Mỹ Ái là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Thị Hồng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố PT.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Thị Hồng N** (tên gọi khác Đ) sinh ngày 01/01/1984, tại tỉnh ST; Nơi cư trú: Ấp PA, xã AM, huyện KS, tỉnh ST; Nơi tạm trú: Khu phố BĐ 1, phường BH, thành phố TA, tỉnh BD; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Phương Th và bà: Huỳnh Ngọc L; Chồng: Không; Có 01 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2018, trong thời gian cùng làm việc tại lò đào của ông Nguyễn Văn N1, bị cáo Bùi Thị Hồng N có quen biết với Mai Thị L nên bị cáo N đã cho L vay số tiền tổng cộng là 25.000.000đồng và phải trả lãi theo ngày. Đến tháng 8/2018, bị cáo N chuyển về tỉnh BD sinh sống. Tháng 12/2018, bị cáo N nhiều lần liên lạc yêu cầu L trả nợ cho bị cáo N nhưng L vẫn không trả (tại thời điểm này số tiền gốc L còn nợ bị cáo là 12.000.000 đồng).

Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2018, bị cáo N rủ Huỳnh Thị Cẩm T và nhờ T thuê xe ô tô ra PT gặp L để lấy tiền thì T đồng ý. T thuê 01 xe ô tô 07 chỗ biển số 61A-146.47 của một người quen tên Nguyễn Tuấn L1 để chở T và bị cáo từ

BD ra PT. Trên đường đi, bị cáo N gọi điện thoại cho một người tên thường gọi Cu Tin (không rõ nhân thân) rủ đi chung nhưng do Cu Tin bận việc riêng nên đã nhờ 02 người quen gồm: Lý Văn T1 và Nguyễn Thành Kh, đi chung với bị cáo. Sau khi đón T1 và Kh tại các địa điểm do Cu Tin cung cấp, xe ô tô tiếp tục chở bị cáo và các đối tượng đi về hướng thành phố PT. Trong suốt quá trình đi trên xe, bị cáo không nói gì về việc đến PT bắt giữ L trả nợ và cả nhóm cũng không có sự bàn bạc, thống nhất gì về vấn đề trên.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, xe ô tô do L1 điều khiển chở bị cáo và các đối tượng đi trên đường Trường Chinh dừng lại trước quán cà phê của ông Nguyễn Văn Ch (Bị cáo N khai do trước đây ông N1 có dọa nếu thấy bị cáo đến PT sẽ đánh nên bị cáo không đến lò đào ông N1 mà dừng xe ở quán của ông Ch Mốc gần lò đào ông N1). Lúc này, bị cáo nói T1 và Kh vào quán ông Ch Mốc để tìm L ra nói chuyện nhưng không gặp L. Khoảng 20 phút sau, trong lúc đang ngồi đợi trên xe ô tô, bị cáo N nhìn thấy L đi bộ từ bên kia đường sang quán Ch Mốc nên đã nói tài xế L1 gọi L đến để bị cáo N nói chuyện. Khi L vừa đến gần cửa xe thì bị cáo N xuống xe túm tóc, vịn vai, kéo L đưa lên xe. Sau đó, bị cáo N nói tài xế L1 điều khiển xe ô tô chở mọi người đi theo đường Trường Chinh (Quốc lộ 1A) chạy về hướng thành phố HCM để về BD. Sau khi lên xe, T ngồi ở ghế phụ cạnh tài xế L1, còn bị cáo N, L, T1 và Kh ngồi ở băng ghế phía sau (Bị cáo ngồi sau T, L ngồi giữa T1 và Kh). Do L vùng vẫy chống cự nên bị cáo N nói T1 và Kh giữ hai tay L lại, rồi bị cáo N dùng tay đánh nhiều cái vào mặt L để hỏi L về số tiền nợ thì L nói không có khả năng trả.

Việc Mai Thị L bị bắt giữ đưa lên xe ô tô biển số 61A-146.47 đã được một số người dân nhìn thấy và đến Công an trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo từ quần chúng nhân dân, qua công tác nắm tình hình, lực lượng Công an đã phát hiện chiếc xe ô tô trên khi xe đi qua Trạm thu phí HTN, do đó đã yêu cầu dừng xe và đưa toàn bộ những người có liên quan về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố PT:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 157; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bùi Thị Hồng N 09 (Ch) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 23/8/2020, bị cáo Bùi Thị Hồng N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Thị

Hồng N mức án 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo kháng cáo, bổ sung tài liệu phiếu khám điều trị bệnh gẫy mắc cá chân nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Do Mai Thị L nợ tiền của bị cáo Bùi Thị Hồng N nhưng trốn tránh không trả nợ đúng hạn nên vào khoảng 22 giờ ngày 15/12/2018, bị cáo N nhờ người thuê xe ôtô biển số 61A-146.47 đi từ BD ra thành phố PT tỉnh Bình Thuận tìm gặp L. Khi thấy L tại trước quán cà phê của Nguyễn Văn Ch (thuộc thôn XP, xã PN, thành phố PT), bị cáo N đã bắt L đưa lên xe ôtô và yêu cầu tài xế điều khiển xe chạy về hướng tỉnh BD. Sau khi bắt được L lên xe, bị cáo N dùng tay đánh nhiều cái vào mặt L với mục đích yêu cầu L trả nợ. Khi xe chạy từ PT qua khu vực Trạm thu phí thuộc địa phận huyện HTN, tỉnh Bình Thuận thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để về trụ sở làm việc.

[3] Bị cáo Bùi Thị Hồng N đã có hành vi bắt giữ bị hại Mai Thị L bỏ lên xe và đưa đi ra khỏi nội thành, thành phố PT. Hành vi của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố PT xét xử bị cáo Bùi Thị Hồng N phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, cũng như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp, không nặng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Bùi Thị Hồng N kháng cáo xin giảm nhẹ, xin hưởng án treo và nộp thêm tài liệu phiếu khám bệnh gãy mắc cá chân vào ngày 15/10/2019 và 01 giấy ra viện của ông Nguyễn Anh Mỹ (theo bị cáo là chồng của bị cáo). Xét thấy các tài liệu bị cáo cung cấp không phải là các căn cứ để giảm nhẹ hình phạt được quy định tại Bộ luật hình sự. Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù

mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Bùi Thị Hồng N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Hồng N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố PT:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 157; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bùi Thị Hồng N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thị Hồng N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/01/2021).

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA tp PT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thái